**• Phân biệt đúng sai**

19. Thuốc nang có thể đặt trực tràng. Đ S

20. Thuốc nang được sáng chế đầu tiên ở Mỹ. Đ S

21. Gelatin là nguyên liệu tạo màng nang thuốc lý tưởng. Đ S

22. Chế nang nhỏ giọt cần loại gelatin có độ bền gel cao. Đ S

23. Nang mềm nhúng khuôn thường có hình cầu. Đ S

24. Nang mềm nhỏ giọt thường có gờ. Đ S

25. Nang mềm ép khuôn có nhiều loại hình dạng khác nhau Đ S

26. Nang mềm nhúng khuôn thường đựng bột thuốc Đ S

27. Nang mềm nhò giọt thường đựng thuốc ở dạng bột nhão Đ S

28. Nang mềm ép khuôn đựng được nhiều dạng bào chế Đ S

29. Vỏ nang dễ rã trong dịch tiêu hoá Đ S

30. Nang mềm thường có sinh khả dụng cao hơn viên nén Đ S

31. Nang thuốc có thể bao tan ở ruột Đ S

32. Nang thuốc thử độ rã như với viên nén. Đ S

33. DĐVN 3 qui định nang thuốc phải rã trong vòng 15 phút Đ S

34. Nang bảo quản lâu, vỏ nang dễ rã hơn trong đường tiêu Đ S

35. Thuốc nang là một dạng bào chế thực sự. Đ S

36. Thuốc nang có thể cấy dưới da. Đ S

**• Chọn một câu trả lời đúng nhất**

**37. Mục đích chính khi đóng thuốc vào nang:**

A- Che dấu mùi vị khó chịu của dược chất

B- Bảo vệ dược chất

C- Hạn chế kích ứng của dược chất

D- Khu trú tác dụng của thuốc ở ruột

E- Kéo dài tác dụng

**38. Ưu điểm chính của nang thuốc so với viên nén là:**

A- Dễ nuốt

B- Tiện dùng

C- Dễ sản xuất lớn

D- Sinh khả dụng cao

E- Dễ bảo quản

**39. Dạng thuốc nào hay được đóng vào nang mềm nhỏ giọt:**

A- Dung dịch dầu

B- Bột nhão

C**-** Thuốc bột

D- Hạt

E- Pellet

**40. Thành phần có tỷ lệ lớn nhất trong công thức chế vỏ nang mềm là:**

A- Gelatin

B- Chất hoá dẻo

C- Nước

D- Chất màu

E- Chất bảo quản